

Số: 5689 /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tại các Tờ trình số 646/TTr-KN ngày 04/8/2023, số 1330/TTr-KN ngày 04/12/2023 về việc ban hành quyết định của Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng thực hiện các hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền thông, phổ biến kiến thức và đào tạo nông dân nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên phạm vi cả nước.

2. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Trung tâm đặt tại thành phố Hà Nội.

4. Kinh phí hoạt động của Trung tâm được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

5. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: National Agriculture Extension Center (NAEC).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ:

a) Văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, đề án, chiến lược phát triển khuyến nông;

b) Tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về khuyến nông;

c) Chương trình, dự án khuyến nông trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên hoặc đột xuất.

2. Lập dự toán, đề xuất phân bổ kinh phí, quyết toán kinh phí khuyến nông trung ương hàng năm; quản lý kinh phí khuyến nông trung ương theo quy định; tham gia xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khuyến nông theo phân công của Bộ.

3. Đầu mối hướng dẫn các địa phương, đơn vị về chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông.

4. Đầu mối quản lý, triển khai thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên sau khi được Bộ phê duyệt:

a) Ký hợp đồng với các tổ chức chủ trì để triển khai thực hiện các dự án khuyến nông trung ương;

b) Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ và các địa phương quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu, quyết toán các chương trình, dự án khuyến nông trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên theo quy định;

d) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Bộ về tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên.

5. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo khuyến nông:

a) Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo khuyến nông;

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, chính sách, pháp luật, kỹ thuật, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, kinh tế, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại cho cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, nông dân, các đối tượng tham gia hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp;

c) Cấp chứng nhận bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo khuyến nông theo quy định;

d) Tham gia chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, chương trình xây dựng nông thôn mới theo phân công của Bộ.

6. Thông tin, truyền thông khuyến nông:

a) Truyền thông nâng cao nhận thức chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và khuyến nông;

b) Phổ biến quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp và hoạt động khuyến nông;

c) Thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp, lịch nông vụ, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại;

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu, mạng lưới thông tin truyền thông khuyến nông, khuyến nông điện tử, tiếp nhận thông tin phản hồi từ thực tế sản xuất.

7. Xây dựng và nhân rộng mô hình:

a) Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành;

b) Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng.

8. Hợp tác quốc tế và hợp tác công tư thu hút các nguồn lực tham gia hoạt động khuyến nông.

9. Chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý và hoạt động khuyến nông.

10. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông phù hợp với quy định của pháp luật.

11. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá và đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, đề tài khoa học công nghệ, sản xuất thử nghiệm, khảo nghiệm và chuyển giao công nghệ theo phân công của Bộ và quy định của pháp luật.

13. Xây dựng, trình Bộ đề án vị trí việc làm; quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm, hợp đồng lao động theo phân cấp quản lý của Bộ và quy định của pháp luật.

14. Thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo phân công của Bộ và quy định của pháp luật.

15. Quản lý tài chính, tài sản, nhân sự và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật; thực hiện cải cách hành chính, đổi mới phương

thức làm việc, hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác khuyến nông.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định;

b) Giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về các hoạt động của Trung tâm;

c) Phó Giám đốc giúp Giám đốc Trung tâm theo dõi, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác theo phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách hoặc ủy quyền.

2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Tổ chức, Hành chính;

b) Phòng Kế hoạch, Tài chính;

c) Phòng Tư vấn và Hợp tác quốc tế;

d) Phòng Thông tin và Truyền thông;

đ) Phòng Đào tạo huấn luyện;

e) Phòng Khuyến nông Trồng trọt và Lâm nghiệp;

g) Phòng Khuyến nông Chăn nuôi và Thú y;

h) Phòng Khuyến ngư.

3. Văn phòng thường trực:

a) Văn phòng thường trực tại Nam Bộ, trụ sở đặt tại thành phố Hồ Chí Minh;

b) Văn phòng thường trực tại Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, trụ sở đặt tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Các Văn phòng thường trực có con dấu, tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Các tổ chức trực thuộc Trung tâm: Phòng, Văn phòng thường trực có cấp trưởng và cấp phó do Giám đốc Trung tâm quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

5. Giám đốc Trung tâm quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc Trung tâm; bố trí sắp xếp viên chức và hợp đồng lao động phù hợp với vị trí việc làm; xây dựng trình Bộ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 3869/QĐ-BNN-TCCB ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

Điều 5. Trách nhiệm của các Vụ, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Các Vụ, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng giao để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến nông theo quy định tại Quyết định này và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Lê Minh Hoan